

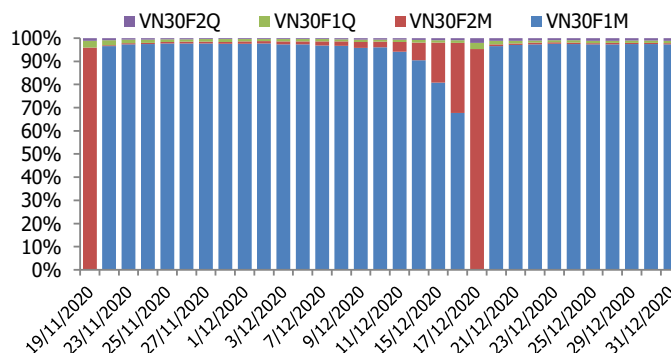
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2101	21/1/2021	18	1083.90	39,242
VN30F2102	18/2/2021	46	1082.00	230
VN30F2106	17/6/2021	165	1082.50	400
VN30F2109	16/9/2021	256	1082.10	467

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối cùng của năm 2020 khép lại trong tâm lý hứng khởi của nhà đầu tư, với các HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 7,8 đến 14,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 11,61 điểm. Do đó, basis các hợp đồng tiếp tục có diễn biến phân hóa. Cụ thể, basis của VN30F2101 tiếp tục tăng lên +13,13 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2102 đóng cửa ở mức +11,23 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Basis duy trì trạng thái dương cho thấy tâm lý giới đầu tư vẫn khá lạc quan với xu hướng thị trường lúc này.
- Trạng thái tâm lý trong xu hướng dài hạn vẫn lạc quan, biểu hiện là độ lệch giữa phái sinh và cơ sở duy trì được trạng thái dương trong suốt 2 tuần gần đây. Trong bối cảnh, xu hướng tăng của thị trường vẫn đang được ủng hộ khi dòng tiền đầu cơ vẫn xoay vòng linh hoạt ở nhóm cổ phiếu dẫn dắt, bên cạnh đó là sự ổn định của thị trường chứng khoán quốc tế. Về kỹ thuật, chỉ số VN30 đã vượt qua ngưỡng 1070 điểm một cách thuyết phục và chỉ số hoàn toàn có cơ hội chinh phục ngưỡng 1093-1100 điểm trong ngắn hạn.
- Xét về yếu tố kỹ thuật, đà tăng vẫn được duy trì trên các chỉ số sau những nhịp rung lắc nhẹ vừa qua. Dòng tiền dồi dào vẫn sẽ là động lực giúp thị trường vượt qua những phiên điều chỉnh. Chưa bao giờ trong lịch sử thị trường chứng khoán mà dòng tiền khiến nhà đầu tư ngạc nhiên như thời điểm này. Do đó, chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp điều chỉnh, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1079-1082 điểm. Trong khi đó, chiến lược Short chưa được khuyến khích khi dòng tiền đang quá hưng phấn. Chiến lược giao dịch trong trung hạn vẫn là duy trì quan điểm nắm giữ vị thế Long.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược canh Long sẽ là vị thế được ưu tiên hơn trong phiên đầu tuần, đặc biệt quan sát trong các nhịp điều chỉnh với vùng hỗ trợ 1079-1082 điểm. Trong khi đó, chiến lược Short chưa được khuyến khích khi dòng tiền đang quá hưng phấn.

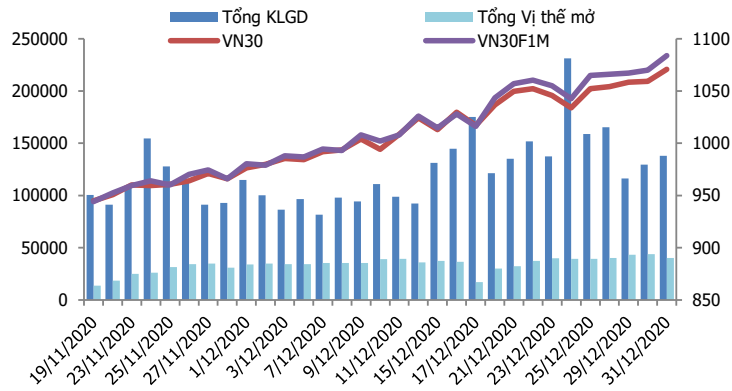
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Long và nâng dần các điểm chặn lên theo đà tăng của giá. Mục tiêu hướng tới vùng 1100-1127 điểm trên chỉ số phái sinh VN30F1M.

Chiến lược giao dịch spread

Theo dõi thêm xu hướng diễn biến chênh lệch giá giữa các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới.

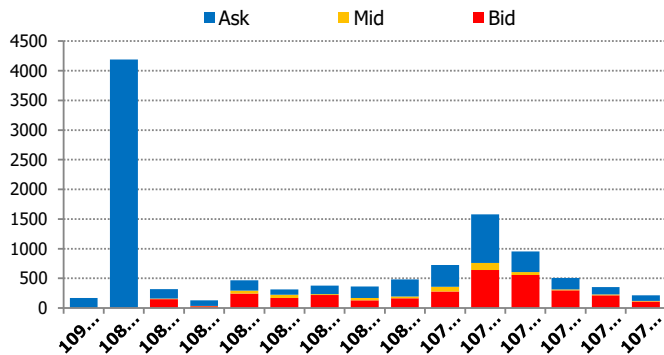
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2101	1083.9	1.29	137,830	6.7	39,242	-8.2
VN30F2102	1082.0	1.36	135	-38.6	230	1.3
VN30F2106	1082.5	1.23	58	-52.5	400	-1.0
VN30F2109	1082.1	0.73	67	-45.1	467	-1.3
Tổng			138,090	6.5	40,339	-8.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Phiên giao dịch cuối cùng của năm 2020 khép lại trong tâm lý hứng khởi của nhà đầu tư, với các HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 7,8 đến 14,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 11,61 điểm. Do đó, basis các hợp đồng tiếp tục có diễn biến phân hóa.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 138.090 hợp đồng, tăng 6,5%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 1 với 137.830 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2101 là 1071,57 điểm (thấp hơn 12,33 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2102 là 1073,69 điểm (-8,31 điểm), VN30F2103 là 1073,69 điểm (-8,81 điểm) và VN30F2106 là 1077,15 điểm (-4,95 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F2M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1079-1082	1074-1077	1060-1065
Kháng cự	1087-1090	1094-1098	1100-1127

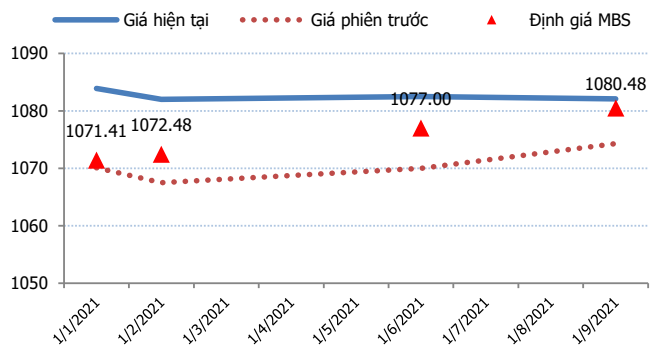
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.9	-2.60	0.7	-1.38
VN30F1Q - VN30F1M	-1.4	-0.10	-1.3	1.18
VN30F1Q - VN30F2M	0.5	2.50	-2	2.56
VN30F2Q - VN30F1M	-1.8	4.20	-6	3.68
VN30F2Q - VN30F2M	0.1	6.80	-6.7	5.06
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.4	4.30	-4.7	2.5

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



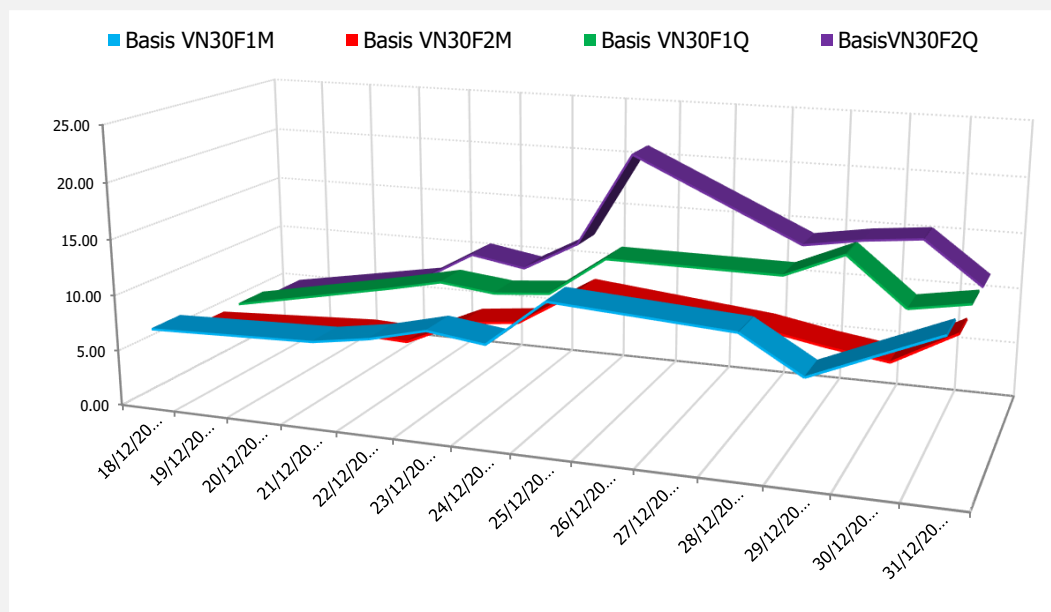
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Phiên giao dịch cuối cùng của năm 2020 khép lại trong tâm lý hứng khởi của nhà đầu tư, với các HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 7,8 đến 14,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 11,61 điểm. Do đó, basis các hợp đồng tiếp tục có diễn biến phân hóa. Cụ thể, basis của VN30F2101 tiếp tục tăng lên +13,13 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2102 đóng cửa ở mức +11,23 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng thu hẹp so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng -1,9 điểm đến +0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2102-VN30F2101) tăng nhẹ lên mức -1,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

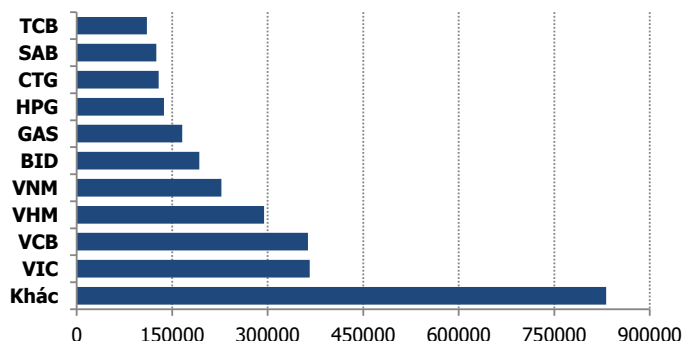
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



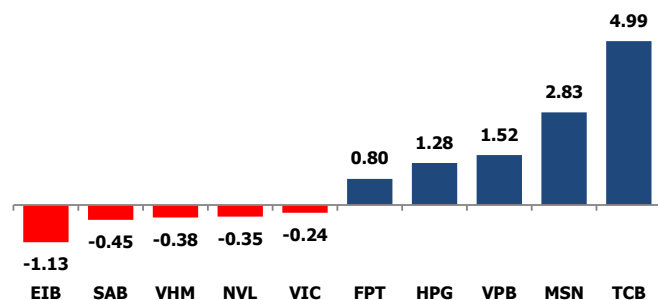
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1103.87	1070.77
Thay đổi	6.33	11.61
%Chg	0.58	1.10
YTD	0.00	0.00
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,229.54	2,942.35
P/E	18.43	14.75
P/B	2.38	2.36

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Kết phiên giao dịch cuối cùng của năm, rổ VN30 có 19 mã tăng, 9 mã giảm và 2 mã đứng giá. Dẫn đầu sắc xanh là MSN khi bật tăng hơn 6%, TCB và SSI cùng tăng hơn 5%, VPB vượt 2%, các mã tăng hơn 1% là FPT, POW, BID, MWG, HPG, REE, ROS và KDH. Ở chiều ngược lại, EIB giảm mạnh nhất nhóm với hơn 4%, SAB sụt trên 2%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 11,61 điểm (1,10%) lên 1070,77 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 138,31 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 4.419 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại mua ròng với giá trị gần 240 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực mua chủ yếu ở các mã như HPG (75,69 tỷ đồng), FUEVFVND (73 tỷ đồng), MBB (22 tỷ đồng), PLX (16,16 tỷ đồng), CTG (10,47 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,103.87	0.58	18.43	-
Dow Jones	30,606.48	0.65	25.44	-
S&P500	3,756.07	0.64	29.91	-
Nikkei 225	27,144.80	(1.09)	38.05	(1.09)
Shanghai	3,473.07	1.72	18.21	-
DAX	13,718.78	(0.31)	66.05	-
Vàng	1,916.68	0.95		0.97
Dầu WTI	48.39	(0.27)		(0.27)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/12/2020			
Thứ Ba - 23/12/2020			
Mỹ- Niềm tin tiêu dùng CB	96.10	97.00	
Thứ Tư - 23/12/2020			
Mỹ- Doanh số nhà chờ bán	-1.10%	0.20%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-0.562M		
Thứ Năm - 31/12/2020			
Trung Quốc- Chỉ số PMI sản xuất	52.10	52.20	
Thứ Sáu - 01/01/2021			
Thứ Hai - 02/01/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Kết thúc phiên 31/12, Dow Jones và S&P 500 lập đỉnh mới khi Phố Wall khép lại 1 trong những năm biến động nhất đối với TTCK. Chỉ số Dow đóng cửa cao hơn 196,92 điểm, tương đương 0,7%, ở mức 30.606,48 điểm. S&P 500 tăng 0,6% lên 3.756,07 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0,1% lên 12.888,28 điểm. Đà tăng hôm thứ Năm diễn ra sau khi số liệu về đơn xin trợ cấp thất nghiệp cho thấy sự khả quan hơn.
- Giá dầu thế giới tăng trong phiên cuối cùng của năm 2020. Kết thúc phiên này, dầu Brent tăng 17 US cent lên 51,8 USD/thùng, dầu Tây Texas Mỹ (WTI) tăng 12 US cent lên 48,52 USD/thùng. Tính chung trong tháng 12, giá cả 2 loại dầu tăng khoảng 9%.
- Giá vàng vững đến tăng trong phiên giao dịch vừa qua do USD giảm giá, và tính chung cả tháng 12 tăng gần 4% do kỳ vọng các Chính phủ tăng cường các biện pháp kích thích chống Covid-19. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm 2020, giá vàng giao ngay vững ở mức 1.892,97 USD/ounce

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, MSN và VPB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 duy trì đà tăng điểm. Trong đó, TCB đóng góp 5,23 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.18	31,500	5.35	6.19%	504.946	4.99	9.67	1.57
HPG	Metals & Mining	8.98	41,450	1.34	2.58%	490.542	1.28	12.79	2.51
VNM	Food Products	8.53	108,800	0.00	1.01%	108.516	0.00	22.74	7.75
VIC	Real Estate Management & Development	7.93	108,200	-0.28	3.60%	71.247	-0.24	40.67	4.26
VPB	Banks	6.59	32,500	2.20	3.30%	235.136	1.52	7.90	1.59
VCB	Banks	4.75	97,900	0.00	2.06%	36.036	0.00	21.14	3.88
VHM	Real Estate Management & Development	4.56	89,500	-0.78	2.12%	115.246	-0.38	12.98	3.93
MBB	Banks	4.55	23,000	0.44	0.65%	322.937	0.21	7.68	1.38
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.41	59,100	1.72	2.07%	119.344	0.80	13.95	3.08
MSN	Food Products	4.35	88,900	6.47	7.35%	330.431	2.83	43.01	5.08
MWG	Specialty Retail	4.16	118,900	1.36	1.88%	105.861	0.60	13.96	3.54
VJC	Airlines	3.89	125,000	0.40	1.53%	78.719	0.17	#N/A N/A	4.68
STB	Banks	3.44	16,900	0.60	1.49%	252.733	0.22	12.82	1.08
HDB	Banks	3.15	23,750	0.64	1.48%	61.489	0.21	8.81	1.72
CTG	Banks	3.06	34,550	0.58	1.16%	155.803	0.19	11.72	1.55
NVL	Real Estate Management & Development	2.71	66,000	-1.20	1.82%	179.446	-0.35	11.30	2.57
EIB	Banks	2.39	19,250	-4.23	3.43%	9.06	-1.13	27.69	1.43
VRE	Real Estate Management & Development	1.77	31,400	0.16	0.96%	145.835	0.03	31.38	2.52
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.73	81,000	0.75	1.00%	55.132	0.14	17.64	3.72
SAB	Beverages	1.64	195,000	-2.50	2.92%	28.716	-0.45	30.89	6.31
SSI	Capital Markets	1.42	33,100	5.08	6.36%	311.704	0.73	18.05	2.11
KDH	Real Estate Management & Development	1.27	29,300	1.03	1.55%	17.251	0.14	14.18	2.11
GAS	Gas Utilities	0.99	86,600	-0.35	1.04%	82.951	-0.04	18.22	3.55
BID	Banks	0.92	47,900	1.38	1.91%	63.666	-0.03	22.53	2.46
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.87	54,600	-0.55	0.92%	31.019	-0.05	80.12	3.26
REE	Industrial Conglomerates	0.81	48,950	1.35	1.98%	11.71	0.12	10.64	1.40
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.76	13,600	1.49	3.79%	149.534	0.12	20.02	1.13
SBT	Food Products	0.58	20,950	0.48	1.45%	72.504	0.03	29.83	1.74
TCH	Machinery	0.46	19,950	-1.24	2.01%	106.875	-0.06	6.90	1.40
ROS	Construction & Engineering	0.17	2,530	1.20	4.00%	29.909	0.02	#N/A N/A	0.24

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn